

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh ngày 23/01/1996; số căn cước công dân: 036196002...; nơi đăng ký thường trú: 2/35 Đ, tổ A, phường N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà B M, phường N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Phùng Văn P, sinh ngày 18/09/1996; số căn cước công dân: 036096002...; nơi đăng ký thường trú: C15P8 V, phường T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số A T, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Phùng Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Phùng Bảo K (giới tính: Nam), sinh ngày 18/01/2015; số định danh cá nhân: 036215000004; Phùng Khánh M (giới tính: Nữ), sinh ngày 14/01/2021; số định danh cá nhân: 036321002471.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thu H và anh Phùng Văn P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phùng Văn P vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị Trần Thị Thu H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000217 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Trần Thị Thu H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh Phùng Văn P và chị Trần Thị Thu H có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường NĐ, tỉnh Ninh Bình (ĐKKH số 21 ngày 08/8/2017 tại UBND phường Ngô Q, thành phố NĐ cũ);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Định